



KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Khách hàng: Công ty Cổ phần Tập đoàn Sản xuất thép Việt Đức
Địa chỉ: KCN Bình Xuyên, xã Xuân Lãng, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
Địa chỉ lấy mẫu: Công ty Cổ phần Tập đoàn Sản xuất thép Việt Đức (KCN Bình Xuyên, xã Xuân Lãng, tỉnh Phú Thọ)
Ngày lấy mẫu: Ngày 07 tháng 5 năm 2026
Thời gian phân tích: Từ ngày 07/5/2026 đến ngày 14/5/2026
Tên mẫu: *Khí thải tại nguồn*
Kí hiệu mẫu và vị trí lấy mẫu:
- KTTN1: Ống thoát khí thải lò nung phôi nhà máy 1;
tọa độ (X: 2351001; Y: 569758)
- KTTN2: Ống thoát khí thải lò nung phôi nhà máy 2;
tọa độ (X: 2350970; Y: 569719)
Thiết bị sử dụng: Máy lấy mẫu khí Testo 350, thiết bị lấy mẫu bụi Tecora Isostack G4 và các thiết bị phụ trợ khác

Bảng tổng hợp kết quả

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp phân tích	Đơn vị	Kết quả		Giá trị giới hạn tối đa cho phép
				KTTN1	KTTN2	Bảng 3 (Cột A2)
1	CO	QTMT-HDLM 20	mg/Nm ³	104	61,3	450
2	SO ₂		mg/Nm ³	75,4	78,9	450
3	NO _x (tính theo NO ₂)		mg/Nm ³	131,4	77,0	675
4	Bụi tổng	USEPA 05	mg/Nm ³	73,7	70,6	90
5	Lưu lượng	USEPA 02	m ³ /h	42.813	43.016	-

Ghi chú:

- Giá trị giới hạn tối đa cho phép của các thông số được xác định theo QCVN 51:2017/BTNMT (Bảng 3; Cột A2; K_p= 0,9; K_v= 1,0) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp sản xuất thép (do khách hàng cung cấp)

ĐẠI DIỆN TRẠM NƯỚC SẠCH
VÀ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG VĨNH PHÚC

Đào Thị Thu

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đỗ Khánh Lâm